

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26/8/2021
V/v: “Ly hôn giữa chị T và anh H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Đoàn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Khanh;

2. Bà Hoàng Thị Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trịnh Thị Bích T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lương Văn H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 29/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trịnh Thị Bích T trình bày:*

Chị Trịnh Thị Bích T và anh Lương Văn H đăng ký kết hôn từ ngày

22/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Qua quá trình chung sống, chị T và anh H sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến tháng 8/2018, chị T và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến hai bên không có tiếng nói chung, nên anh H bỏ nhà đi từ đó đến nay không quay về, chị T đã sử dụng mọi cách để tìm kiếm nhưng không liên lạc được với anh H. Chị T đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết tuyên bố anh H mất tích tại Quyết định số 03/2021/QĐST-VDS ngày 07/4/2021.

Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có 03 con chung là cháu Lương Thị Phương T, sinh ngày 19/7/2010; cháu Lương Thị Hương G, sinh ngày 29/9/2017 và cháu Lương Thị Hoài A, sinh ngày 09/9/2019. Hiện nay các cháu đang ở với chị T. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng các con đến tuổi thành niên, do anh H đã mất tích nên chị T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn là anh Lương Văn H:*

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu hợp lệ nhiều lần nhưng anh Lương Văn H không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương nơi anh H đang cư trú, được biết anh H đã đi khỏi địa phương từ năm 2018 đến nay không có tin tức gì, nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh H được.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết và việc thu thập chứng cứ theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng từ khi khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc phần tranh luận.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị Bích T.

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Bích T được ly hôn với anh Lương Văn H.

- Về nuôi con: Giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Thị Phương T, sinh ngày 19/7/2010; cháu Lương Thị Hương G, sinh ngày 29/9/2017 và cháu Lương Thị Hoài A, sinh ngày 09/9/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lương Văn H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa; Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh H đều vắng mặt. Sau khi Tòa án ra quyết định xét xử, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Bích T và anh Lương Văn H đăng ký kết hôn từ ngày 22/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H qua lời trình bày của nguyên đơn, cũng như kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy từ đầu năm 2018 anh, chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và không có sự tin tưởng lẫn nhau. Đến tháng 8 năm 2018, anh H bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay không quay về, chị T đã tìm kiếm nhưng không liên lạc được với anh H.

Ngày 07/4/2021, Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố anh Lương Văn H mất tích theo Quyết định số 03/2021/QĐST-VDS ngày 07/4/2021. Căn cứ vào khoản 2 Điều 78 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy, yêu cầu của chị T xin được ly hôn với anh H là chính đáng và phù hợp với pháp luật. Nên cần xử cho chị T được ly hôn với anh Lương Văn H, sinh năm 1987, có nơi cư trú cuối cùng tại thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về con chung: Chị T và anh H có 03 con chung là cháu Lương Thị Phương T, sinh ngày 19/7/2010; cháu Lương Thị Hương G, sinh ngày 29/9/2017 và cháu Lương Thị Hoài A, sinh ngày 09/9/2019. Hiện nay các cháu đang ở với chị T.

Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Xét thấy anh H đã mất tích, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần giao các con cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng do anh H đã mất tích, nên về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết trong cùng vụ án này.

[4]. Về tài sản chung thì nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị Bích T.

1. Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Bích T được ly hôn với anh Lương Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Trịnh Thị Bích T nuôi dưỡng các con là Lương Thị Phương T, sinh ngày 19/7/2010; Lương Thị Hương G, sinh ngày 29/9/2017 và Lương Thị Hoài A, sinh ngày 09/9/2019 cho đến khi thành niên.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

Chị Trịnh Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0001786 ngày 29/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Chị T đã nộp xong tiền án phí.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Đoàn